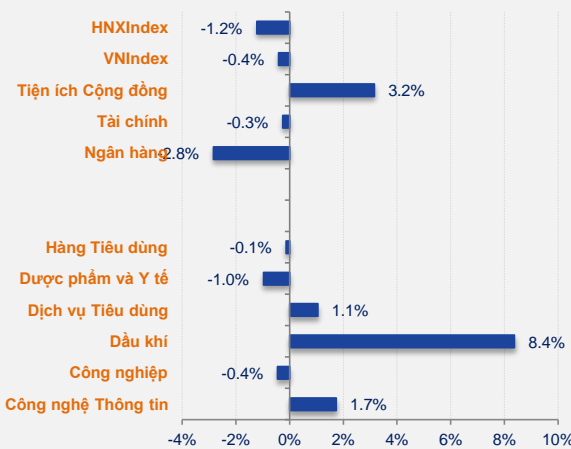


WEEKLY WRAP

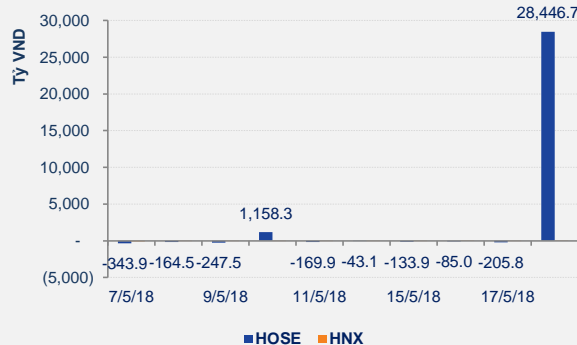
Tuần GD từ: 14/5/2018 - 18/5/2018

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,040.54	↓ -0.4%	121.27	↓ -1.2%
KLGD (trCP)	977.97	↑ 19.7%	260.55	↑ 6.1%
GTGD (tỷ VND)	51,522.20	↑ 105.2%	3,625.06	↑ 1.6%
Tổng cung (trCP)	1,165.19	↑ 0.1%	339.74	↓ -0.2%
Tổng cầu (trCP)	1,072.97	↓ -7.4%	301.58	↓ -19.7%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	312.64	↑ 125.5%	9.06	↓ -19.1%
KL bán (trCP)	65.62	↓ -48.5%	5.72	↓ -74.1%
GT mua (tỷ VND)	31,567.08	↑ 356.6%	152.21	↓ -24.8%
GT bán (tỷ VND)	3,588.24	↓ -46.3%	107.97	↓ -73.9%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Sau tuần hồi phục trước đó, thị trường giao dịch với diễn biến giằng co và rung lắc mạnh trong tuần này, thanh khoản tiếp tục sụt giảm, cả hai chỉ số chính đều kết tuần với sắc đỏ nhẹ. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 4,31 điểm (-0,4%) xuống 1.040,54 điểm; HNX-Index giảm 1,5 điểm (-1,2%) xuống 121,27 điểm. Giao dịch thỏa thuận kỷ lục của VHM trong phiên 18/5 với gần 249 triệu cổ phiếu, giá trị đạt khoảng 1,29 tỷ USD đã khiến thanh khoản trên hai sàn trong tuần qua tăng mạnh với trung bình hơn 11.000 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 105,2% lên 51.522 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 19,7% lên 978 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 1,6% lên 3.625 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 6,1% lên 261 triệu cổ phiếu. Việc thị trường giảm nhẹ trong tuần qua vẫn khiến phần lớn các nhóm ngành chủ yếu đi xuống, tuy nhiên vẫn có những ngành đi ngược được xu hướng thị trường. Nhóm cổ phiếu ngân hàng (-2,8%) giảm mạnh nhất khi phần lớn các mã trụ cột đều giảm như VCB (-2,4%), BID (-3,1%), VPB (-10%), ACB (-2,7%), MBB (-0,8%), SHB (-5,7%). Nhóm cổ phiếu chứng khoán cũng điều chỉnh cùng chiều với thị trường như SSI (-4,6%), VCI (-2%), VND (-12,1%), MBB (-0,8%), SHS (-7,4%). Ở chiều ngược lại, nhóm dầu khí (+8,4%) có diễn biến tích cực nhất nhờ hưởng lợi từ đà tăng của giá dầu thế giới với các mã tiêu biểu như PLX (+7,8%), PVD (+11,9%), PVS (+11,4%), PVB (+14,5%), PVT (+2,8%). Nhóm tiện ích cộng đồng (+3,2%) tăng mạnh tiếp theo nhờ sự tăng điểm của GAS (+3,5%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phiên giao dịch cuối tuần đã diễn ra khá căng thẳng khi đường trendline hỗ trợ được tạo bởi đáy của hai phiên rũ bỏ trước đó 3/5 và 11/5 bị thử thách mạnh. Tuy nhiên, ngưỡng này vẫn được giữ vững và lực cầu bắt đáy từ đây đã giúp thị trường hồi phục lại. Hiện tại, có thể khẳng định một điều là đường trendline này sẽ tiếp tục đóng vai trò hỗ trợ trong trường hợp thị trường giảm sâu, còn việc thị trường hồi phục được đến mức nào sẽ phụ thuộc vào sức mạnh của dòng tiền có tăng lên hay không và cổ phiếu VHM sẽ đi xa được đến đâu. Thị trường hiện vẫn có rủi ro cao và chưa xác nhận đã tạo đáy thành công, do đó những phiên hồi phục nên là cơ hội để nhà đầu tư cơ cấu danh mục về trạng thái an toàn hơn là mua bắt đáy trong thời điểm này. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (21/5-25/5), VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục vào đầu tuần với mục tiêu gần nhất là 1.060 điểm (MA5) nhằm cải thiện tín hiệu kỹ thuật. Nhà đầu tư ngắn hạn nên duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn trong giai đoạn này và quan sát thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có triển vọng tăng trưởng tích cực.



WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 14/5/2018 - 18/5/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm nhẹ trong tuần qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với hai phiên giảm điểm mạnh và ba phiên hồi phục trở lại. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.084,2 điểm và 1.013,57 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 4,31 điểm (-0,4%) xuống 1.040,54 điểm.

HOT là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 35% từ 42.200 đồng lên 57.000 đồng, tiếp theo là SC5 với mức tăng 22% từ 24.300 đồng lên 29.700 đồng. Ở chiều ngược lại, RIC là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 19,5% từ 8.300 đồng xuống 6.680 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm nhẹ trong tuần qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là trung tính với hai phiên giảm điểm và ba phiên hồi phục trở lại. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 128,29 điểm và 118,9 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 1,5 điểm (-1,2%) xuống 121,27 điểm.

CAG là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 45,5% từ 67.900 đồng lên 98.800 đồng, tiếp theo là KTT với mức tăng 29% từ 5.100 đồng lên 6.600 đồng. Ở chiều ngược lại, SGC là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 34% từ 94.150 đồng xuống 62.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 27.979 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 247 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất là VHM với 249 triệu cổ phiếu, tiếp theo là NVL với 24,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCI là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 27,3 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 44,24 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 3,34 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, IVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4 triệu cổ phiếu, tiếp theo là NRC với 703 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCG là mã bị bán ròng nhiều nhất với 1,4 triệu cổ phiếu.

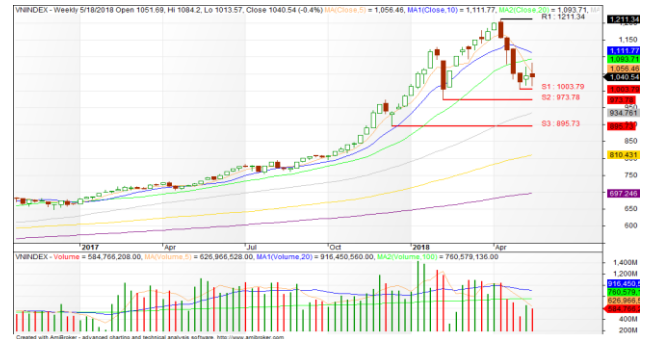
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Cục Quản lý giá dự báo CPI tháng 5 ổn định

Cục Quản lý giá (Bộ Tài chính) cho rằng, việc tăng cường công tác quản lý giá, điều hành, bình ổn giá sẽ góp phần giữ cho giá cả thị trường không xảy ra những biến động đột biến trong tháng này.

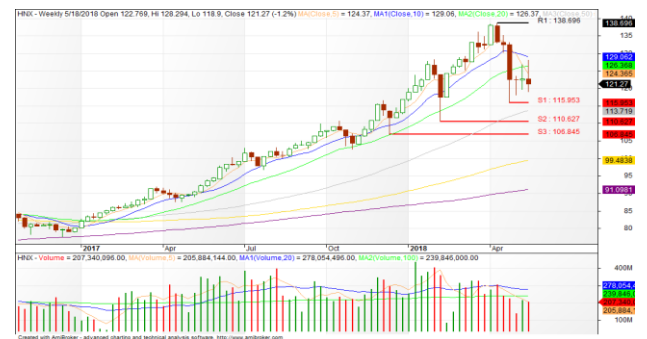
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index (Weekly chart):



VN-Index giảm điểm nhẹ sau tuần hồi phục trước đó. Cây nến tuần đồ với mẫu hình con xoay (spinning tops) cho thấy sự giằng co mạnh mẽ giữa bên mua và bên bán trong tuần và bên bán có phần chiếm ưu thế trên thị trường. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn tiếp tục là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 1.060 điểm (MA20) và ngưỡng hỗ trợ tâm lý tại 1.000 điểm. Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 940 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (21/5-25/5), VN-Index có thể sẽ tiếp tục hồi phục vào đầu tuần với mục tiêu gần nhất là 1.060 điểm (MA5) nhằm cải thiện tín hiệu kỹ thuật.

HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index giảm điểm nhẹ sau tuần hồi phục trước đó. Cây nến tuần đồ với mẫu hình con xoay (spinning tops) cho thấy sự giằng co mạnh mẽ giữa bên mua và bên bán trong tuần qua và bên bán có phần chiếm ưu thế hơn. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn tiếp tục là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 124,5 điểm (MA5) và ngưỡng hỗ trợ tâm lý tại 120 điểm. Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 114 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (21/5-25/5), HNX-Index có thể sẽ hồi phục vào đầu tuần với mục tiêu gần nhất là ngưỡng kháng cự 124,5 điểm (MA5).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,57 - 36,64 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 40.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm tăng 6 đồng

Tại thị trường trong nước, sáng nay 18/5, tỷ giá trung tâm giữa VND và USD được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.590 VND, tăng 6 đồng so với phiên hôm qua.

TIN THẾ GIỚI

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 0,7 USD/ounce tương ứng 0,05% xuống 1.288,7 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,06 điểm tương ứng 0,06% xuống 93,33 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1814 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3506 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,91 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,12 USD tương ứng 0,17% lên 71,61 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ giảm điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 17/5, chỉ số Dow Jones giảm 54,95 điểm tương ứng 0,22% xuống 24.713,98 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 15,82 điểm tương ứng 0,21% xuống 7.382,47 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 2,33 điểm tương ứng 0,09% xuống 2.720,13 điểm.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VHM	248,892,250	VCI	27,274,460
2	NVL	24,477,400	NVL11714	11,032,034
3	EIB	16,190,000	ANC11601	4,526,553
4	BCG	10,296,737	MBB	3,927,158
5	SBT	2,982,580	HPG	3,724,930

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	IVS	3,969,800	VGC	1,359,233
2	NRC	702,600	IDJ	501,100
3	SHS	425,500	PVS	270,270
4	APS	319,100	HUT	264,300
5	CEO	281,700	KVC	149,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	55.50	53.00	↓ -4.50%	32,263,890
SBT	17.90	17.45	↓ -2.51%	31,865,890
CTG	29.40	29.45	↑ 0.17%	25,341,440
VPB	51.70	46.55	↓ -9.96%	23,174,100
MBB	30.55	30.30	↓ -0.82%	21,592,710

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	10.60	10.00	↓ -5.66%	74,385,783
PVS	18.50	20.60	↑ 11.35%	21,241,297
ACB	44.00	42.80	↓ -2.73%	13,415,204
VGC	24.40	25.50	↑ 4.51%	13,047,843
SHS	17.60	16.30	↓ -7.39%	8,825,195

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	42.20	57.00	14.8	↑ 35.07%
SC5	24.30	29.70	5.4	↑ 22.22%
SII	19.25	23.45	4.2	↑ 21.82%
TCO	9.75	11.80	2.1	↑ 21.03%
VCF	165.00	192.00	27.0	↑ 16.36%

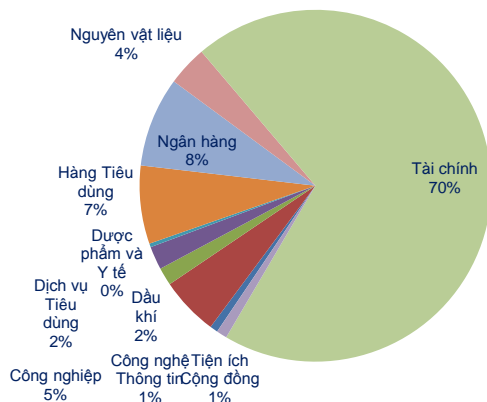
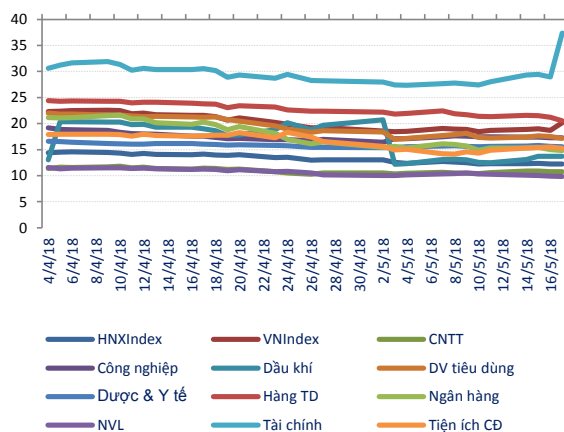
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CAG	67.90	98.80	30.9	↑ 45.51%
KTT	5.10	6.60	1.5	↑ 29.41%
KSQ	1.40	1.80	0.4	↑ 28.57%
PCG	11.50	13.90	2.4	↑ 20.87%
SDU	9.60	11.60	2.0	↑ 20.83%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
RIC	8.30	6.68	-1.6	↓ -19.52%
LAF	7.84	6.40	-1.4	↓ -18.37%
DAT	12.55	10.50	-2.1	↓ -16.33%
HTL	30.00	25.25	-4.8	↓ -15.83%
FDC	21.40	18.10	-3.3	↓ -15.42%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SGC	94.15	62.00	-32.1	↓ -34.15%
KHL	0.30	0.20	-0.1	↓ -33.33%
MLS	10.00	7.30	-2.7	↓ -27.00%
SDP	2.50	2.00	-0.5	↓ -20.00%
MNC	4.40	3.60	-0.8	↓ -18.18%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

Chuỗi PE ngành và thị trường

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	32,263,890	13.6%	2,115	25.1	3.5
SBT	31,865,890	7.9%	1,135	15.4	1.4
CTG	25,341,440	12.4%	2,103	14.0	1.7
VPB	23,174,100	25.8%	4,671	10.0	2.2
MBB	21,592,710	14.1%	2,278	13.3	1.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	74,385,783	11.8%	1,409	7.1	0.8
PVS	21,241,297	6.6%	1,787	11.5	0.9
ACB	13,415,204	17.5%	2,568	16.7	2.6
VGC	13,047,843	8.4%	1,356	18.8	1.8
SHS	8,825,195	33.0%	4,715	3.5	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HOT	↑ 35.1%	12.2%	1,683	33.9	3.9
SC5	↑ 22.2%	15.5%	3,458	8.6	1.3
SII	↑ 21.8%	6.8%	1,608	14.6	1.4
TCO	↑ 21.0%	7.7%	914	12.9	1.0
VCF	↑ 16.4%	36.1%	20,916	9.2	5.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CAG	↑ 45.5%	2.0%	212	466.0	9.3
KTT	↑ 29.4%	2.3%	247	26.8	0.6
KSQ	↑ 28.6%	-1.7%	-175	-	0.2
PCG	↑ 20.9%	0.2%	17	822.7	1.3
SDU	↑ 20.8%	0.7%	116	99.9	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	248,892,250	14.3%	7,048	15.7	3.2
NVL	24,477,400	13.6%	2,115	25.1	3.5
EIB	16,190,000	8.0%	920	16.0	1.2
BCG	10,296,737	3.5%	431	14.4	0.6
SBT	2,982,580	7.9%	1,135	15.4	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
IVS	3,969,800	0.0%	5	2,602.9	1.2
NRC	702,600	34.2%	2,694	17.4	3.7
SHS	425,500	33.0%	4,715	3.5	1.0
APS	319,100	3.5%	336	10.7	0.4
CEO	281,700	9.2%	1,349	12.0	1.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	324,438	8.4%	1,620	75.9	9.8
VHM	296,097	14.3%	7,048	15.7	3.2
VNM	248,308	40.7%	6,935	24.7	9.6
GAS	220,104	23.3%	5,231	22.0	5.0
VCB	203,274	19.2%	2,887	19.6	3.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	46,416	17.5%	2,568	16.7	2.6
VCS	17,376	52.9%	7,275	14.9	3.6
SHB	12,031	11.8%	1,409	7.1	0.8
VGC	11,433	8.4%	1,356	18.8	1.8
PVS	9,202	6.6%	1,787	11.5	0.9



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
2/4/2018	18/5/2018	16/4/2018	13/4/2018	SID	Đại hội Đồng Cổ đông
13/4/2018	18/5/2018	2/5/2018	27/4/2018	TB8	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/4/2018	18/5/2018	2/5/2018	27/4/2018	SRF	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/4/2018	18/5/2018	27/4/2018	26/4/2018	FMC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/4/2018	18/5/2018	0/1/1900	3/5/2018	SDG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23/4/2018	18/5/2018	27/4/2018	26/4/2018	WSB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/4/2018	18/5/2018	2/5/2018	27/4/2018	BTB	Đại hội Đồng Cổ đông
20/4/2018	18/5/2018	2/5/2018	27/4/2018	CC1	Đại hội Đồng Cổ đông
17/4/2018	18/5/2018	3/5/2018	2/5/2018	DNG	Đại hội Đồng Cổ đông
18/4/2018	18/5/2018	3/5/2018	2/5/2018	PND	Đại hội Đồng Cổ đông
11/4/2018	18/5/2018	3/5/2018	2/5/2018	KHB	Đại hội Đồng Cổ đông
2/5/2018	18/5/2018	10/5/2018	9/5/2018	EVE	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/5/2018	18/5/2018	10/5/2018	9/5/2018	BTG	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/5/2018	18/5/2018	10/5/2018	9/5/2018	VND	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/5/2018	18/5/2018	18/5/2018	18/5/2018	HAX	Niêm yết thêm
11/5/2018	18/5/2018	18/5/2018	18/5/2018	L63	Niêm yết thêm
18/5/2018	18/5/2018	18/5/2018	18/5/2018	E1VFN30	Niêm yết thêm
2/4/2018	19/5/2018	17/4/2018	16/4/2018	CX8	Đại hội Đồng Cổ đông
6/4/2018	19/5/2018	24/4/2018	23/4/2018	GND	Đại hội Đồng Cổ đông
19/4/2018	19/5/2018	2/5/2018	27/4/2018	TFC	Đại hội Đồng Cổ đông
12/4/2018	20/5/2018	20/4/2018	19/4/2018	TDT	Đại hội Đồng Cổ đông
17/4/2018	20/5/2018	4/5/2018	3/5/2018	CQN	Đại hội Đồng Cổ đông
23/4/2018	20/5/2018	4/5/2018	3/5/2018	NSH	Đại hội Đồng Cổ đông
28/3/2018	21/5/2018	11/4/2018	10/4/2018	HC3	Đại hội Đồng Cổ đông
19/4/2018	21/5/2018	2/5/2018	27/4/2018	IST	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19/4/2018	21/5/2018	7/5/2018	4/5/2018	TCO	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/4/2018	21/5/2018	8/5/2018	7/5/2018	L18	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/4/2018	21/5/2018	7/5/2018	4/5/2018	SAV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/4/2018	21/5/2018	3/5/2018	2/5/2018	ATB	Đại hội Đồng Cổ đông
19/4/2018	21/5/2018	3/5/2018	2/5/2018	JOS	Đại hội Đồng Cổ đông



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
